

## PHẨM 2: TƯỚNG

Lại nữa, thành lập thức này, tướng nó làm sao thấy được? Tướng này lược nói có ba thứ

1. Lập tự tướng.
2. Lập tướng nhân.
3. Lập tướng quả.

- Lập tự tướng, là nương vào tập khí của tất cả phẩm pháp bất tịnh, làm cho pháp kia được sinh nhiếp trì khí vật nương tựa của chủng tử, nên gọi đó là tự tướng.

- Lập tướng nhân, là tất cả chủng tử thức này làm cho sinh phẩm pháp bất tịnh, hằng khởi làm nhân, nên gọi đó là tướng nhân.

- Lập tướng quả, là thức này nương theo tập khí từ vô thủy của các thứ phẩm pháp bất tịnh mới được sinh, nên gọi đó là tướng quả. Pháp gì gọi là tập khí? Tên tập khí này là muốn làm rõ nghĩa gì? Pháp này cùng với tập khí kia tương ứng cùng sinh cùng diệt, sau đó biến thành sinh nhân kia, đây tức là chỗ làm rõ nghĩa. Ví như đối với mè, dùng hoa để ướp tập, mè cùng với hoa đồng thời sinh diệt, hoa kia luôn luôn sinh làm sinh nhân mùi hương cho mè, nếu người có các hành hữu dục v.v... thì có tập khí của dục, tâm đó cùng với dục đồng sinh đồng diệt, tập khí kia thường sinh làm sinh nhân của tâm biến dị. Nếu người đa văn thì có tập khí của đa văn. Thường suy tư những gì mình nghe, nó sinh diệt với tâm. Những gì mình nghe đó luôn luôn sinh làm sinh nhân của tâm mình liễu. Do huân tập này được kiên trụ, cho nên nói người này là Năng trì pháp. Đối với A-lê-da thức phải biết đạo lý như vậy. Sự đồng và khác của nhiễm ô chủng tử này cùng với A-lê-da thức như thế nào? Không do các vật thể riêng cho nên khác. Như sự hoà hợp này tuy khó phân riêng nhưng không phải không khác. A-lê-da thức như vậy mà sinh. Khi huân tập sinh thì có công năng thù thắng khác nhau, nên gọi là tất cả chủng tử.

Tại sao A-lê-da thức cùng với nhiễm ô đồng thời làm nhân lẫn nhau? Ví như ánh sáng của ngọn đèn và tim đèn, sinh khởi và đốt cháy đồng thời làm nhân lẫn nhau. Lại nữa, ví như bó lau, cùng lúc nương tựa nhau cho nên đứng được. Phải biết Bản thức cùng với năng huân tập làm nhân lẫn nhau, nghĩa đó cũng vậy, như thức làm nhân của pháp nhiễm ô, pháp nhiễm ô làm nhân của thức. Tại sao vậy? Vì lia hai pháp này mà có nhân khác thì không thể có được.

Tại sao huân tập chủng không khác không nhiều mà có thể trở

thành có khác loại và nhiều loại? Các pháp làm sinh nhân, ví như có nhiều sợi chỉ may áo, áo không có nhiều màu sắc, nếu ngâm vào chậu nhuộm, sau đó trên áo các thứ tướng mạo mới được hiển hiện. Như vậy, khi các thứ pháp của A-lê-da thức được huân tập thì chỉ có một tánh mà không có nhiều loại. Nếu vật nhuộm sinh kết quả hiện tiền, thì có chủng loại tướng mạo không thể tính đếm. Đối với A-lê-da thức hiển thị duyên sinh này, đối với Đại thừa rất vi tế thậm thâm. Nếu lược nói thì có hai thứ duyên Sinh: 1. Phân biệt tự tánh. 2. Phân biệt ái và phi ái. Ý chỉ A-lê-da thức mà các pháp sinh khởi, gọi đó là phân biệt tự tánh duyên sinh. Vì phân biệt tự tánh nhân duyên của chủng chủng các pháp, lại có mười hai duyên sinh, gọi đó là ái và phi ái, là đối với thiện đạo ác đạo khởi phân biệt ái và phi ái mà sinh các thứ nhân khác nhau. Nếu người đối với A-lê-da thức mê duyên sinh thứ nhất, thì họ chấp tự tánh là nhân của sinh tử, hoặc chấp nghiệp đời trước, hoặc chấp biến Hóa tự tại, hoặc chấp tám ngã tự tại, hoặc chấp vô nhân. Nếu mê duyên sinh thứ hai, thì họ chấp ngã, tác giả, thọ giả, ví như nhiều người mù bẩm sinh, có người sai bảo những người mù đó sờ voi để chứng biết. Những người mù đó, hoặc có người sờ vòi nó, hoặc có người sờ ngà nó, hoặc có người sờ tai nó, hoặc có người sờ chân nó, hoặc có người sờ đuôi nó, hoặc có người sờ lưng nó... có người hỏi rằng: Voi là tướng gì? Những người mù đáp: Voi như cái cán cày, hoặc nói như cái chày, hoặc nói như cái ky, hoặc nói như cái cối, hoặc nói như cái chổi, hoặc nói như hòn đá núi. Nếu người không hiểu rõ hai thứ duyên sinh thì vô minh sinh ra mù, hoặc nói tự tánh làm nhân, hoặc nói nghiệp đời trước, hoặc nói biến Hóa tự tại, hoặc nói tám ngã tự tại, hoặc nói vô nhân, hoặc nói tác giả và thọ giả. Không hiểu rõ thể tướng và nhân quả tướng của A-lê-da thức, thì giống như những người mù bẩm sinh kia, tạo ra các thứ dị thuyết, như những người mù bẩm sinh kia, không biết thể của voi mà khởi các thứ dị thuyết, hoặc lược nói thể tướng của A-lê-da thức, là quả báo thức, là tất cả chủng tử, do thức này thu giữ tất cả thân trong ba cõi, tất cả tứ sinh trong sáu đạo. Để hiển hết nghĩa này cho nên nói kệ:

*Ngoại nội không hiểu rõ,  
Hai tánh chỉ giả danh,  
Và tất cả chân thật.  
Chủng tử có sáu thứ,  
Niệm niệm diệt, câu hữu,  
Cùng theo đến trị tế,  
Quyết định, quán nhân duyên,*

*Như dẫn hiển tự quả,  
Kiên vô ký khả huân,  
Cùng năng huân tương ứng,  
Hoặc dị không thể huân,  
Nói là huân thể tướng,  
Sáu thức không tương ứng,  
Ba sai biệt trái nhau,  
Hai niệm không đồng có,  
Đời khác lệ cũng vậy,  
Chủng tử ngoại nội này,  
Hay sinh và dẫn nhân,  
Khô chết cũng tương tục,  
Sau đó mới diệt hết.  
Ví như ngoại chủng tử,  
Nội chủng không như vậy.*

Nghĩa này lấy hai bài kệ để hiển bày:

*Ngoại chủng không huân tập,  
Nội chủng không như vậy,  
Văn (nghe)... không có huân tập,  
Quả sinh phi đạo lý.  
Đã khởi và chưa khởi,  
Được và mất khác nhau,  
Do nội ngoại được thành  
Cho nên nội có huân.*

Các thức còn lại thì khác với A-lê-da thức, là tất cả sinh xứ và cõi của sinh khởi thức, phải biết đó là Thọ dụng thức. Như kệ trong Trung Biên Luận nói:

*Một gọi là duyên thức,  
Hai gọi là thọ thức,  
Liễu thọ là phân biệt,  
Khởi hành các tâm pháp”.*

Hai thức này làm nhân lẫn nhau, như kệ trong Đại thừa A-tỳ-đạt-ma nói:

*Chư pháp trong Tàng thức,  
Thức trong pháp cũng vậy,  
Chúng làm nhân cho nhau,  
Cũng làm quả lẫn nhau.*

Nếu trong duyên sinh thứ nhất, các pháp và thức làm nhân duyên

lẫn nhau, thì trong duyên sinh thứ hai các pháp là duyên gì? Là Tăng Thượng duyên. Lại nữa, mấy duyên có thể sinh ra sáu thức? Có ba duyên, là Tăng thượng duyên, sở duyên duyên và Thứ đệ duyên. Như vậy ba duyên sinh, một là cùng sinh tử duyên sinh, hai là ái tăng đạo duyên sinh và ba là thọ dụng duyên sinh, đều có đủ bốn duyên.

-----